

Bản án số: **108/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 26/12/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vương
2. Ông Nguyễn Văn Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 395/2022/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị T, sinh năm 1998.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: Thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Dương Thị Thom và anh Lý Văn Đ đều có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị và

anh Đ ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Sau khi ly thân, chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/4/2018. Hiện nay cháu D đang ở với bà nội tại thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Lý Văn Đ trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị T như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh Đ xác định vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn vào năm 2020. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Anh và chị T đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Sau khi ly thân, chị T bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương. Quan điểm của anh là tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/4/2018. Do anh đi làm ăn xa nhà nên hiện nay cháu D đang ở với bà nội tại thôn Chi Thiết, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T, xử cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Lý Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/04/2018 cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định không có nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải chịu toàn bộ phần án phí, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Dương Thị T và anh Lý Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Thị T và anh Lý Văn Đ đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị T, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị T và anh Đ xác định: Chị T và anh Đ kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã C, huyện Sơn Dương. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 4/2022 đến nay. Bản thân chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cũng thừa nhận việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và nhất trí ly hôn với chị T.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị Dương Thị T có quan điểm muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/04/2018, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lý Văn Đ không nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh cũng đề nghị được quyền nuôi dưỡng giáo dục cháu D và không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/04/2018. Từ thời điểm vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cháu D ở cùng với bà nội cháu. Theo chính quyền địa phương nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế vì cháu D hiện nay còn rất nhỏ, cháu lại là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Bản thân chị T làm công nhân có mức thu nhập ổn định, theo cung cấp bảng lương của chị thể hiện thu nhập của chị từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng/tháng. Công việc sáng đi, chiều về có thời gian chăm sóc cho con cái. Về nhân khẩu của gia đình chị T tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương gồm có 03 nhân khẩu gồm bà Trần Thị T1 (mẹ đẻ của chị T), ông Dương Văn N (bố đẻ của chị T) và anh Dương Đức X (em trai ruột của chị T). Hiện nay em trai của chị T đã trưởng thành và đang đi làm ăn xa nhà. Bố mẹ đẻ của chị T còn trẻ, có sức khỏe. Gia đình bên phía mẹ đẻ của chị T cũng là hộ gia đình có điều kiện kinh tế ổn định. Anh Lý Văn Đ hiện nay làm nghề lái xe. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ có cung cấp hợp đồng lao động và

bảng lương với mức thu nhập từ 14.000.000đồng đến 15.000.000đồng /1 tháng, hiện nay anh đang ở chung cùng với mẹ tại thôn C1, xã C, huyện Sơn Dương. Gia đình anh Đ gồm có 07 nhân khẩu gồm bà Hoàng Thị G (mẹ đẻ anh Đ), anh Lý Văn S (anh trai anh Đ); chị Bé Thị A (chị dâu), anh Lý Văn Đ, chị Dương Thị T, cháu Lý Ngọc D và một cháu con của anh Lý Văn S do cháu vừa sinh nên thôn cũng không nắm rõ được họ tên của cháu. Gia đình của bà Hoàng Thị G thuộc diện hộ nghèo của thôn C1, xã C. Bản thân anh Đ làm nghề lái xe thường xuyên đi làm xa nhà, không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/04/2018 cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lý Văn Đ không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Lý Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 22/04/2018 cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002317 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lý Văn Đ không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2022)./

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THAM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tuấn Linh